|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /STNMT-CCMT  (Dự thảo) | *Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2020* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH  
Quy định về một số chính sách đầu tư, hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường**

**khu vực nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

**1.1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/05/2016 của liên bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về việc ban hành quy định về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Điều tra hiện trạng và đề xuất giải pháp tăng cường xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng môi trường nông thôn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016 – 2020.

- Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 về việc phê duyệt Đề án Tổng thể bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2019 - 2025

**1.2. Hiện trạng môi trường nông thôn, làng nghề, cụm công nghiệp tỉnh Bắc Ninh**

Trong thời gian qua, tình trạng ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí trên địa bàn tỉnh có chiều hướng gia tăng do nước thải, chất thải rắn, khí thải không được xử lý từ các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong các làng nghề, cụm công nghiệp và hoạt động sản xuất nông nghiệp tại các vùng nông thôn làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư, cụ thể:

- Khu vực nông thôn: Nước thải sinh hoạt cơ bản chỉ được xử lý sơ bộ bằng hệ thống bể tự hoại tại các hộ gia đình sau đó xả ra hệ thống thu gom nước thải chung; tỷ lệ các hộ chăn nuôi có xây bể biogas còn thấp và chưa thực sự phát huy hiệu quả; nước thải, chất thải rắn từ các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, hộ gia đình cá nhân xả trực tiếp ra môi trường; vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật chưa được thu gom, xử lý đúng cách ... đã làm ảnh hưởng đến chất lượng nước các ao, hồ, sông, kênh, mương và sản xuất nông nghiệp.

- Khu vực làng nghề: Nước thải của các cơ sở sản xuất cơ bản không được xử lý, thải thẳng vào hệ thống thuỷ nông (đặc biệt tại làng nghề giấy Phong Khê, làng nghề làm bún Khắc Niệm, làng nghề sản xuất rượu Đại Lâm,…) gây ô nhiễm môi trường nước mặt khu vực xung quanh. Một số dòng sông đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, trở thành kênh dẫn nước thải của các làng nghề, điển hình như sông Ngũ Huyện Khê, sông Tào Khê. Chất thải rắn tại các làng nghề không được thu gom và xử lý theo quy định, các bãi rác thải tồn đọng từ lâu chưa có phương án xử lý gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí.

- Trong số 26 CCN đang hoạt động hiện có 05 CCN chuyển thành khu đô thị dịch vụ (gồm các cụm Võ Cường, Khắc Niệm, Táo Đôi, CCN sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đồng Quang, CCN làng nghề Đồng Quang đạt tiêu chuẩn môi trường), 01 CCN nhỏ và vừa Đa Hội dừng việc triển khai, 01 CCN Tân Chi không có tên trong quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh; trong số 19 CCN tiếp tục hoạt động theo đăng ký có 06 CCN do các doanh nghiệp làm chủ đầu tư, 13 CCN do cơ quan nhà nước làm chủ đầu tư (BQL dự án CCN cấp xã làm chủ đầu tư hoặc phòng Kinh tế, phòng Kinh tế và hạ tầng cấp huyện quản lý). Tổng lưu lượng xả thải từ khu vực CCN ước tính 25.000 - 30.000 m3/ngày đêm; trong khi đó hầu hết các CCN chưa có hệ thống thu gom và công trình xử lý nước tải tập trung gây ô nhiễm môi trường khu vực xung quanh.

**1.3. Hệ thống văn bản về xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề và CCN tỉnh Bắc Ninh**

Để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định cụ thể:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/11/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường. Trong đó khẳng định quan điểm “*Bảo vệ môi trường lấy phòng ngừa là chính, kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học; kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước với huy động các nguồn lực trong xã hội*”.

Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã được ban hành theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND18 ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh, theo đó ngân sách tỉnh hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn như cấp nước sạch, làm đường giao thông, xây dựng kênh mương, sửa chữa nâng cấp trường học, chợ và trạm y tế; góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn trong những năm gần đây.

Thực hiện Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND18 ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh về quan điểm và nguyên tắc đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn và ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Tuy nhiên sau hơn 03 năm triển khai, chính sách này chưa phát huy được hiệu quả, do chưa làm rõ được đối tượng áp dụng, các điều kiện để được hỗ trợ, nguồn ngân sách đầu tư, chưa huy động được nguồn xã hội hóa trong đầu tư xây dựng công trình xử lý ô nhiễm.

Bên cạnh đó, để phát triển, đầu tư hạ tầng và giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường do các cụm công nghiệp gây ra, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. Trong đó, tại Khoản 2, Điều 29 quy định: *“UBND cấp tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn”*.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Xây dựng văn bản quy định chính sách đầu tư, hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp nhằm cải tạo và phục hồi môi trường.

**II. Đánh giá tác động của chính sách**

**1. Xác định vấn đề**

Thực trạng ô nhiễm môi trường do rác thải, nước thải từ các hộ gia đình, hoạt động chăn nuôi và nước thải sản xuất tại các làng nghề, cụm công nghiệp chưa được xử lý triệt để gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí.

1.1. Môi trường khu vực nông thôn

*\* Đối với xử lý chất thải từ hoạt động chăn nuôi, hạ tầng nông thôn:*

Hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu là quy mô hộ gia đình hoặc trang trại cỡ nhỏ, ước khoảng trên 50.000 hộ. Tổng khối lượng chất thải chăn nuôi trên địa bàn tỉnh ước tính khoảng 2.175 tấn/ngày.

Việc hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi và nước thải chăn nuôi được thực hiện theo điểm b, khoản 5, Điều 5, Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh. Đến nay, ngân sách nhà nước đã hỗ trợ trên 22.000 bể Biogas để xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xử lý chất thải bằng bể biogas hoặc giải pháp công nghệ xử lý, sử dụng hiệu quả, sạch giai đoạn 2016 -2020 đạt khoảng 90,2% *(BC tổng kết kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tháng 6/2020, Sở NNPTNT)*.

*\* Đối với việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:*

- Việc thu gom, vận chuyển từ hộ gia đình đến điểm tập kết:

Chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn phát sinh khoảng 470 tấn/ngày. Đến nay, toàn tỉnh đã đầu tư xây dựng 550 điểm tập kết rác thải sinh hoạt tại các thôn; 100% các thôn, xóm trên địa bàn tỉnh đã thành lập tổ vệ sinh môi trường thu gom rác thải sinh hoạt (tổng số tổ thu gom là 826 tổ trong đó khu vực nông thôn là 635 tổ, mỗi tổ từ 3-5 người) và tổ chức thu gom từ hộ gia đình đến điểm tập kết với tần suất 02 ngày/lần đối với khu vực nông thôn. UBND tỉnh hỗ trợ 6.091 xe đẩy tay gom chất thải rắn sinh hoạt cho các thôn, xóm.

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 về việc quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến điểm tập kết trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh làm căn cứ để các huyện, thị xã, thành phố thu giá dịch vụ của các hộ, chi trả cho các tổ vệ sinh thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt từ các gia đình đến điểm tập kết.

Tổ chức tuyên truyền và triển khai phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2022; Triển khai mô hình phân loại, xử lý chất thải sinh hoạt hữu cơ tại xã Lâm Thao, huyện Lương Tài và xã Liên Bão, huyện Tiên Du nhằm thực hiện có hiệu quả việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giảm khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình phải vận chuyển, xử lý; đồng thời tăng cường tái sử dụng chất thải hữu cơ, tạo nguồn phân bón sạch cho cây trồng.

* Đối với việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã đôn đốc UBND cấp huyện xây dựng và đưa vào hoạt động 03 khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung và 06 lò đốt công suất nhỏ; 03 dự án xử lý chất thải sinh hoạt tập trung công nghệ cao phát năng lượng tại huyện Quế Võ, Thuận Thành và Lương Tài đã được cấp chủ trương đầu tư, hiện tại có nhà máy xử lý chất thải công nghệ cao đốt rác phát điện tại xã Phù Lãng đã triển khai xây dựng, dự kiến đến cuối năm 2021 sẽ đi vào vận hành chính thức, 02 dự án còn lại đang hoàn thiện các thủ tục để đầu tư.

Các địa phương chưa có khu xử lý tập trung, lò đốt rác đã tổ chức thu gom, phun chế phẩm vi sinh, đánh đống rác thải tại các điểm tập kết và kéo dài được thời gian sử dụng điểm tập kết theo Hướng dẫn số 04/HD-TNMT ngày 19/8/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

*\* Đối với việc kiểm soát bao bì hóa chất bảo vệ thực vật đã sử dụng:*

Năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức mua sắm, lắp đặt các thùng chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng. Đến nay đã bàn giao tổng số 14.376 thùng cho 08 huyện, thị xã, thành phố và đã ban hành Văn bản số 1651/STNMT-CCMT ngày 22/11/2019 hướng dẫn các địa phương tiến hành lắp đặt, quản lý và sử dụng thùng chứa bao bì.

Hội Nông dân tỉnh triển khai phong trào vệ sinh đồng ruộng đến 08 huyện, thị, thành Hội và 121 cơ sở Hội; kết quả đã tiến hành thu gom vỏ bao bì, chai, lọ thuốc BVTV với khối lượng 27,413 tấn; thu gom rác thải đồng ruộng với khối lượng 86,44 tấn.

*\* Đối với việc xử lý chất thải từ hoạt động trồng trọt*

Trong hoạt động trồng trọt, ngoài chất thải là các bao bì hóa chất bảo vệ thực vật thì chất thải là rơm rạ, thân các loài cây lương thực sau thu hoạch cũng chiếm tỷ trọng khá lớn. Hiện nay, tại hầu hết các địa phương các loại chất thải này không được tái sử dụng, thường được đổ thải và đốt ngay trên đồng ruộng, đặc biệt vào những thời điểm mùa thu hoạch, việc đốt tập trung một khối lượng lớn rơm rạ đã gây hiện tượng khói mù, ô nhiễm môi trường không khí cho các vùng lân cận.

1.2 Đối với môi trường làng nghề

*\* Về xử lý nước thải*

- Đối với các doanh nghiệp đầu tư mới:

Sở Tài nguyên và môi trường đã yêu cầu 100% các doanh nghiệp xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường thông qua Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

*\* Đối với làng nghề đã tồn tại từ lâu đời:*

- Đối với nước thải phát sinh tại các cơ sở: Các cơ sở phải tự đầu tư hệ thống xử lý nước thải sơ bộ trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý tập trung. Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sản xuất tại các làng nghề đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định; Tuy nhiên, đến nay số lượng các cơ sở đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải sơ bộ còn thấp.

- Đối với công trình xử lý nước thải tập trung: Sở Công thương đã xây dựng và trình UBND tỉnh Quy định cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển Cụm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bắc Ninh tại phiên họp tháng 6/2019; đang tiếp tục xây dựng “Cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để bảo vệ môi trường đối với CCN”, dự kiến trình UBND tỉnh trong tháng 10/2020.

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh 02 làng nghề có hệ thống xử lý nước thải tập trung, cụ thể:

+ Làng nghề bún Khắc Niệm: UBND thành phố đã tiến hành cải tạo xong hệ thống xử lý nước thải làng nghề bún Khắc Niệm công suất 400 m3/ngày đêm, đầu tháng 12/2019 Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam đã tiến hành lấy mẫu nước thải sau hệ thống xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình, tuy nhiên chất lượng nước thải sau xử lý chưa đảm bảo yêu cầu. Hiện nay, UBND thành phố đang có phương án tiếp tục cải tạo. Sau khi hệ thống vận hành ổn định sẽ triển khai tiếp dự án để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại đây.

+ Làng nghề giấy Phong Khê: UBND thành phố tiếp tục cải tạo, hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải làng nghề Phong Khê giai đoạn 1, công suất 5.000 m3/ngày đêm đáp ứng Quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành. Hiện nay, UBND thành phố đã hoàn thiện các nội dung pháp lý để điều chỉnh, bổ sung dự án (đã có văn bản thẩm định của các Bộ: Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định phần công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường về điều chỉnh ĐTM, Hội đồng thẩm định của tỉnh đã họp và thống nhất các bước của dự án và đang thẩm định về nội dung, nguồn vốn). Sau khi có các văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung của các cấp có thẩm quyền, UBND thành phố sẽ triển khai các nội dung theo quy định.

*\* Về xử lý chất thải rắn*

- Đối với chất thải rắn tồn đọng tại các làng nghề từ trước đến nay: Theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND18 ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh, Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí để thu gom, vận chuyển và xử lý. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thường xuyên vận hành hiệu quả, vệ sinh môi trường đối với các điểm tập kết rác thải còn nhu cầu sử dụng. Tiếp tục áp dụng các biện pháp đánh đống, phun chế phẩm, dùng vật liệu chống thấm bao phủ bề mặt để hạn chế phát tán mùi, vệ sinh thường xuyên không để rác thải tràn ra ngoài; Chấm dứt việc đổ rác ra hai bên đường và đốt rác thải tại các điểm tập kết; tổ chức điều tra, xác minh và xử lý nghiêm các trường hợp cố tình đổ rác không đúng nơi quy định và đốt rác thải tại các điểm tập kết.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ các cơ sở sản xuất trong làng nghề: Các cơ sở sản xuất phải bỏ chi phí thuê đơn vị có đủ năng lực để thu gom, vận chuyển và xử lý.

*\* Về xử lý khí thải:*

Các cơ sở sản xuất trong làng nghề phải đầu tư xây dựng hệ thống xử lý khí thải đảm bảo khí thải sau khi xử lý đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành. Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sản xuất tại các làng nghề thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Yêu cầu cấp bách hiện nay cần tiến hành đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường đảm bảo đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường tại các khu vực này.

Lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh luôn được Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo và ban hành nhiều quy định, chính sách về bảo vệ môi trường. Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND18 và Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND được ban hành nhằm khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các công trình xử lý ô nhiễm khu vực nông thôn và làng nghề. Tuy nhiên, chính sách này chưa phát huy được hiệu quả, do chưa làm rõ được đối tượng áp dụng, các điều kiện để được hỗ trợ, nguồn ngân sách đầu tư, trình tự thủ tục hỗ trợ và thanh toán đối với việc đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn và ô nhiễm môi trường làng nghề chưa có hướng dẫn cụ thể dẫn đến vướng mắc trong việc việc lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các tổ chức, doanh nghiệp.

Vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn và ô nhiễm môi trường làng nghề vẫn có chiều hướng gia tăng do chất thải tồn đọng và nước thải phát sinh hàng ngày chưa được xử lý triệt để trong giai đoạn 2016 -2020. Chính vì vậy cần tiếp tục có chính sách đầu tư các dự án, chương trình để xử lý triệt để vấn đề nêu trên trong giai đoạn tiếp theo.

Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung chính sách đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

**2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Tạo hành lang pháp lý trong việc đầu tư công trình xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp do cơ quan nhà nước làm chủ đầu tư hạ tầng trên địa bàn tỉnh được thuận lợi, phù hợp với thực tiễn hiện nay và các chính sách xử lý ô nhiễm khác theo quy định của pháp luật.

**3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Chia nhóm giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường theo từng khu vực nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp như sau:

3.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

3.1.1. Phạm vi điều chỉnh

Các dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải tập trung tại khu vực nông thôn; khu vực làng nghề; các cụm công nghiệp đang hoạt động do các cơ quan Nhà nước làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật nhưng chưa có công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung.

3.1.2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị Nhà nước được giao nhiệm vụ, các doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật trực tiếp đầu tư xây dựng các công trình xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp.

b) Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp.

3. Điều kiện áp dụng

Các dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý ô nhiễm môi trường tập trung phải có hồ sơ thiết kế, dự toán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3.2. Chính sách hỗ trợ

3.2.1. Xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn

3.2.1.1. Các công trình xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải chăn nuôi tại các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm thực hiện theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3.2.1.2. Đối với công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung các khu dân cư nông thôn: Ngân sách Nhà nước đầu tư 100% tổng giá trị quyết toán. Kinh phí vận hành công trình xử lý nước thải tập trung do các hộ gia đình đóng góp chi trả 100%.

3.2.1.3. Hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí vận chuyển từ điểm tập kết đến khu xử lý và kinh phí xử lý. Nhân dân đóng góp kinh phí thu gom, vận chuyển đến điểm tập kết.

3.2.1.4. Đối với việc kiểm soát bao bì hóa chất bảo vệ thực vật đã sử dụng: Thực hiện hỗ trợ kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý đối với mỗi xã tối đa 15.000.000 đồng/năm theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đề án Tổng thể bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2019 - 2025.

3.2.2. Xử lý ô nhiễm nước thải làng nghề

3.2.2.1. Đối với công trình xử lý nước thải làng nghề: Ngân sách Nhà nước đầu tư 100% tổng giá trị quyết toán. Kinh phí vận hành công trình xử lý nước thải tập trung do các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong làng nghề đóng góp chi trả 100%.

3.2.2.2. Đối với dự án xử lý chất thải rắn làng nghề

a) Đối với chất thải rắn tồn đọng tại các làng nghề từ trước đến thời điểm dự án được UBND tỉnh phê duyệt: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý.

b) Đối với chất thải rắn phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong làng nghề: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh chịu trách nhiệm thuê đơn vị có đủ năng lực để thu gom, vận chuyển và xử lý.

3.2.3. Các cụm công nghiệp đang hoạt động do các cơ quan Nhà nước làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật chưa có công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung

a) Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 80% tổng giá trị quyết toán công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung, 20% kinh phí còn lại do các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đóng góp.

b) UBND cấp huyện yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp ký cam kết và đóng góp đủ 20% tổng giá trị dự toán trước khi thực hiện dự án xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung. Kinh phí vận hành công trình xử lý nước thải tập trung do các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đóng góp chi trả 100%.

**4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

**4.1. Tác động đến kinh tế - xã hội**

Chính sách ban hành nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường các khu vực ô nhiễm tại nông thôn, làng nghề và các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**4.2. Tác động về giới:**

Không có đánh giá riêng biệt về tác động của chính sách đến giới.

**5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Quy định về một số chính sách đầu tư, hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, làm cơ sở pháp lý để UBND tỉnh triển khai, thực hiện.

**III. Lấy ý kiến**

Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, bao gồm tại các khu vực nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp thông qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh, lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức Hội nghị lấy ý kiến trực tiếp các bên có liên quan. Tổ soạn thảo nghiên cứu, giải trình và tiếp thu các ý kiến đóng góp để hoàn thiện bản dự thảo Nghị quyết, báo cáo UBND tỉnh (có hồ sơ minh chứng đính kèm).

**IV. Giám sát và đánh giá**

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở tổ chức thi hành, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách theo Nghị quyết được ban hành. Trường hợp quá trình thực thi chính sách phát sinh vướng mắc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và phối hợp các Sở nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh hướng xử lý.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công thương hướng dẫn và giám sát việc thực hiện các thủ tục hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình theo Nghị quyết được ban hành; Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả các dự án.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đầu tư, hỗ trợxử lý ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, làng nghề và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh (b/c);  - VP UBND tỉnh (b/c);  - Đ/c Đào Quang Khải - PCTTT UBND tỉnh (b/c);  - Sở Tư pháp (thẩm định);  - GĐ, PGĐ Sở;  - Lưu: VT, CCMT. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Đình Phương** |